

Số: /KH-LTHG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4977/SGDDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Văn bản số 5058/SGDDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2024-2025

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của đơn vị;

Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp và Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gắm xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật diện hòa nhập năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị về công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.
- Đã có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cho công tác giáo dục hòa nhập.
- Đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi lĩnh vực công tác. Các thầy cô giáo đều có sự quan tâm đặt biệt đến đối tượng học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Gia đình các em đều quan tâm và tạo điều kiện để trẻ có thể hoà nhập cộng đồng, các tổ chức xã hội cũng quan tâm đến việc học tập của các em, đồng viên, khích lệ kịp thời nên có nhiều thuận lợi cho giáo viên phụ trách lớp.

- Các học sinh khuyết tật đa phần khá đều ngoan, không quậy phá nên không làm ảnh hưởng đến các bạn khác trong lớp.

2. Khó khăn:

- Nhà trường chưa tuyển được giáo viên/nhân viên có đủ chuyên môn, nghiệp vụ chăm sóc trẻ khuyết tật, giáo dục hòa nhập.

- Giáo viên, nhân viên chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập.

- Phụ huynh học sinh ít chia sẻ thông tin chính xác tình hình sức khỏe, khả năng học tập của học sinh, cũng như đề xuất nhu cầu hỗ trợ của gia đình.

- Hồ sơ theo dõi học sinh khuyết tật không liên tục từ cấp THCS nên khi vào cấp THPT nhà trường không có thông tin chính xác về quá trình rèn luyện của học sinh.

- Do chưa xác định được năng lực của học sinh nên việc đánh giá còn lúng túng.

3. Số lượng học sinh khuyết tật:

Toàn trường hiện có 26 em học sinh khuyết tật hòa nhập. Trong đó: Khối 10: 09 em; Khối 11: 10 em; Khối 12: 07 em.

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NĂM SINH	DẠNG KHUYẾT TẬT	MỨC ĐỘ	LỚP
1	Trần Quang Khánh	Nam	05/09/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A1
2	Nguyễn Duy Long	Nam	17/01/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A1
3	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	04/01/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A2
4	Đặng Nguyễn Thiên Thảo	Nữ	07/01/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nặng	10A3
5	Võ Đình Khôi Nguyên	Nam	06/06/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A4
6	Lê Minh Khôi	Nam	13/01/2009	Khuyết tật Thần kinh, tâm thần; vận động	Mức độ nhẹ	10A5
7	Tăng Như Ý	Nữ	09/05/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nặng	10A5
8	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	13/08/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A6
9	Đào Trọng Quốc Khánh	Nam	15/01/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A6
10	Nguyễn Lê Gia Huy	Nam	29/09/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	11A1

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NĂM SINH	DẠNG KHUYẾT TẬT	MỨC ĐỘ	LỚP
1	Trần Quang Khánh	Nam	05/09/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A1
2	Nguyễn Duy Long	Nam	17/01/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A1
3	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	04/01/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A2
4	Đặng Nguyễn Thiên Thảo	Nữ	07/01/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nặng	10A3
5	Võ Đình Khôi Nguyên	Nam	06/06/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A4
6	Lê Minh Khôi	Nam	13/01/2009	Khuyết tật Thần kinh, tâm thần; vận động	Mức độ nhẹ	10A5
7	Tăng Như Ý	Nữ	09/05/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nặng	10A5
8	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	13/08/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A6
11	Trần Thiên Thanh	Nữ	10/08/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	11A1
12	Nguyễn Ngọc Như	Nữ	14/10/2006	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	11A2
13	Nguyễn Quốc Thiện	Nam	18/04/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	11A2
14	Trần Thanh Trúc	Nữ	14/09/2007	Khuyết tật vận động; nghe nói	Mức độ nhẹ	11A3
15	Trần Quỳnh Anh	Nữ	31/07/2007	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	11A4
16	Đỗ Minh Trí	Nam	28/06/2008	Khuyết tật nghe, nói	Mức độ nặng	11A4
17	Nguyễn Chính Minh	Nam	17/09/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	11A6
18	Ứng Phương Quỳnh Như	Nữ	30/05/2008	Khuyết tật nhìn	Mức độ nặng	11A8
19	Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	04/01/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	11A8
20	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	Nữ	07/08/2007	Khuyết tật Khác	Mức độ nhẹ	12A1
21	Nguyễn Khánh Hưng	Nam	24/04/2007	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	12A2
22	Nguyễn Thanh Hải	Nam	27/09/2007	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	12A3
23	Nguyễn Anh Nguyên	Nam	08/10/2007	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	12A3

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NĂM SINH	DẠNG KHUYẾT TẬT	MỨC ĐỘ	LỚP
1	Trần Quang Khánh	Nam	05/09/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A1
2	Nguyễn Duy Long	Nam	17/01/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A1
3	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	04/01/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A2
4	Đặng Nguyễn Thiên Thảo	Nữ	07/01/2008	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nặng	10A3
5	Võ Đình Khôi Nguyên	Nam	06/06/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A4
6	Lê Minh Khôi	Nam	13/01/2009	Khuyết tật Thần kinh, tâm thần; vận động	Mức độ nhẹ	10A5
7	Tăng Như Ý	Nữ	09/05/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nặng	10A5
8	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	13/08/2009	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	10A6
24	Nguyễn Uy Long	Nam	02/01/2007	Khuyết tật tâm thần	Mức độ nhẹ	12A5
25	Lê Võ Như Quỳnh	Nữ	10/09/2007	Khuyết tật thần kinh	Mức độ nặng	12A8
26	Phạm Cao Phát	Nam	25/09/2007	Khuyết tật trí tuệ	Mức độ nhẹ	12A9

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC HÒA NHẬP

1. Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác.
2. Tạo điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật học văn hóa, vui chơi giải trí, hòa nhập cộng đồng, phục hồi chức năng và phát triển.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ

1.1. Đối với nhà trường

- a. Tiếp nhận người khuyết tật đến học.
- b. Tạo cơ hội và điều kiện cho người khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng.
- c. Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho người khuyết tật theo đơn vị lớp.
- d. Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho học sinh khuyết tật.

e. Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho người khuyết tật.

1.2. Đối với GVCN lớp có học sinh học hòa nhập

a. Cần quan tâm, chia sẻ, động viên học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động của lớp.

b. Hỗ trợ học sinh khuyết tật về các hoạt động mà học sinh chưa thực hiện được.

c. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật (theo mẫu)

1.3. Đối với tổ bộ môn

a. Thống nhất yêu cầu cần đạt ở **mức độ biết** cho người khuyết tật ở từng bộ môn mà tổ phụ trách theo sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường.

b. Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật, của giáo viên.

c. Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ phải quan tâm đến nội dung giáo dục cho học sinh khuyết tật.

d. Phối hợp với các tổ chức, các cơ sở giáo dục khác trong việc giáo dục hòa nhập dành cho học sinh khuyết tật.

1.4. Đối với cá nhân giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp có học sinh khuyết tật

a. Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật.

b. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường.

c. Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh khuyết tật.

d. Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

e. Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

f. Giáo viên lập hồ sơ giảng dạy hòa nhập cho học sinh của lớp gồm:

- + Kế hoạch dạy học học sinh khuyết tật cho từng học sinh (theo mẫu)
- + Danh sách học sinh khuyết tật.
- + Các bài kiểm tra.
- + Hồ sơ này sẽ được lưu trữ tại phòng Học vụ

g. Đề xuất miễn, giảm một số hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được.

1.5. Đối với học sinh khuyết tật

a. Chăm lo rèn luyện, phục hồi chức năng, bảo vệ sức khỏe; thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình và kế hoạch của trường; tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường phù hợp với khả năng của mình.

b. Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nội quy nhà trường; giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

c. Cha mẹ của học sinh khuyết tật phải báo cáo tình hình sức khỏe, khả năng học tập cho người phụ trách lớp hoặc đề xuất nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho học sinh khuyết tật

- Mỗi học sinh khuyết tật đều được lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu hàng năm và mục tiêu học kỳ; thời gian thực hiện; nội dung, biện pháp thực hiện; người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho người khuyết tật được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học chung và nhu cầu, khả năng của người khuyết tật theo hướng dẫn của Sở, Bộ.

3. Nội dung, phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD-ĐT đối với cấp học THPT.

- Dựa vào khả năng, nhu cầu của mỗi học sinh khuyết tật đã xác định trong sổ kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch giáo dục chung, giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- GVBM đề xuất miễn, giảm một số hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được.

III. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ, XÉT LÊN LỚP HỌC SINH HOÀ NHẬP

1. Căn cứ kiểm tra đánh giá, xét lên lớp

- Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

* **Lưu ý:** Kết quả đánh giá, xếp loại của học sinh khuyết tật được tổng hợp riêng, không tính vào kết quả chung của nhà trường.

2. Nguyên tắc kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật trên nguyên tắc: động viên, khuyến khích và chú trọng đến quá trình rèn luyện kỹ năng sống, khả năng hoà nhập và sự tiến bộ của học sinh.

- Đánh giá kết quả giáo dục hoà nhập căn cứ vào mục tiêu, nội dung giáo dục đã điều chỉnh theo kế hoạch cá nhân. Khi đánh giá phải đặt trong điều kiện hoàn cảnh của

từng học sinh, sát với từng dạng khuyết tật cụ thể. Hình thức, phương pháp phải phù hợp và tạo điều kiện cho học sinh.

- Học sinh khuyết tật được miễn giảm một số môn học không thể đáp ứng do tình trạng khuyết tật gây nên.

- Đánh giá, xếp loại (như học sinh bình thường) đối với học sinh có khả năng đáp ứng được chương trình, nhưng giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Đánh giá bằng nhận xét (đạt - chưa đạt, hoàn thành - chưa hoàn thành, tiến bộ rõ rệt - có tiến bộ - ít tiến bộ...) đối với học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục và không xếp loại đối tượng này.

- Học sinh khuyết tật được xét lên lớp dựa trên kết quả các môn được học ở mức độ đã được điều chỉnh.

3. Cách đánh giá

3.1. Đối với học sinh khuyết tật nhẹ: mức độ khuyết tật không ảnh hưởng nhiều đến việc học tập.

- + Thực hiện đánh giá như học sinh bình thường nhưng có sự linh hoạt, giảm yêu cầu về mức độ đạt được, trên cơ sở đảm bảo tương đối với chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định.

- + Giảm số lượng bài kiểm tra.

- + Không cần nội dung kiến thức nâng cao khi chưa đảm bảo yêu cầu trong đánh giá, học sinh có thể được đánh giá lại vào thời điểm thích hợp.

- + Học sinh khuyết tật được đặc cách kiểm tra học kỳ theo đề thi riêng do giáo viên bộ môn ra đề.

- + Căn cứ vào hồ sơ học sinh, học bạ để xét lên lớp hay ở lại lớp vào cuối năm học

3.2. Đối với học sinh khuyết tật nặng:

- + Mức độ khuyết tật nặng của học sinh ảnh hưởng nhiều đến việc học tập, học sinh không thể tham gia đánh giá các môn học bằng điểm số như học sinh bình thường. Đối với những học sinh này giáo viên chú trọng giáo dục kỹ năng cho học sinh: kỹ năng sống, kỹ năng nhận thức, kỹ năng xã hội... và đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh.

- + Việc kiểm tra đánh giá được thực hiện linh hoạt dưới nhiều hình thức phù hợp với dạng khuyết tật của học sinh như: làm bài tập, trao đổi, phỏng vấn, quan sát, theo dõi đánh giá...

- + Các kỳ kiểm tra, nội dung kiểm tra, bài kiểm tra hoặc kết quả kiểm tra được ghi nhận và lưu trữ vào trong hồ sơ của học sinh.

- + Cuối năm học Hiệu trưởng nhà trường chủ trì cùng các giáo viên và tổ chức đoàn thể liên quan họp xét và quyết định học sinh được lên lớp hay ở lại lớp. Hoàn thiện các tiêu chí đánh giá học sinh (đạt - chưa đạt, hoàn thành - chưa hoàn thành, tiến bộ rõ rệt - có tiến bộ - ít tiến bộ...) và không xếp loại đối tượng này.

IV. HỒ SƠ HỌC SINH KHUYẾT TẬT

1. Đối với GVCN: thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật (theo mẫu đính kèm)

2. Đối với GVBM: thực hiện kế hoạch dạy học học sinh khuyết tật (theo mẫu đính kèm)

3. Đối với Bộ phận học vụ: thực hiện biên bản giao nhận hồ sơ chuyển tiếp lên lớp của học sinh khuyết tật (theo mẫu đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Phân công thực hiện
Tháng 8	- Biên chế lớp học cho học sinh khuyết tật, chọn giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật.	Lãnh đạo nhà trường
	- Xây dựng hồ sơ cá nhân cho học sinh khuyết tật	GVCN, Cô Hà (học vụ)
Tháng 9	- Họp với cha mẹ học sinh khuyết tật	Lãnh đạo nhà trường và giáo viên giảng dạy.
	- Họp giáo viên dạy học sinh khuyết tật	Giáo viên bộ môn
	- Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho học sinh khuyết tật	GVCN, GVBM
Tháng 10	- Thực hiện công tác giảng dạy và rèn luyện cho học sinh khuyết tật. - Tổ chức kiểm tra sự tiến bộ của học sinh theo kế hoạch kiểm tra chung của trường. - GVCN thông báo kết quả về cho cha mẹ học sinh khuyết tật.	GVBM và GVCN
Tháng 11+ 12	- Thực hiện công tác giảng dạy và rèn luyện cho học sinh khuyết tật. - Trao đổi với cha mẹ học sinh khuyết tật về quá trình rèn luyện, học tập của học sinh. - Tổ chức kiểm tra sự tiến bộ của học sinh theo kế hoạch kiểm tra chung của trường. - GVCN thông báo kết quả về cho cha mẹ học sinh khuyết tật.	GVBM và GVCN
Tháng 01 + 02	- Thực hiện công tác giảng dạy và rèn luyện cho học sinh khuyết tật. - Tổ chức kiểm tra sự tiến bộ của học sinh theo kế hoạch kiểm tra chung của trường. - GVCN thông báo kết quả về cho cha mẹ học sinh khuyết tật.	GVBM và GVCN
Tháng 3 + 4	- Thực hiện công tác giảng dạy và rèn luyện cho học sinh khuyết tật. - Trao đổi với cha mẹ học sinh khuyết tật về quá trình rèn luyện, học tập của học sinh. - Tổ chức kiểm tra sự tiến bộ của học sinh theo kế	GVBM và GVCN

Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Phân công thực hiện
	hoạch kiểm tra chung của trường. - GVCN thông báo kết quả về cho cha mẹ học sinh khuyết tật.	
Tháng 5	- Thực hiện công tác giảng dạy và rèn luyện cho học sinh khuyết tật. - Hoàn tất hồ sơ xét lên lớp của học sinh	GVBM và GVCN
	- Báo cáo kết quả cuối năm cho cha mẹ học sinh	GVCN
Tháng 6	Hoàn tất hồ sơ chuyển tiếp lên lớp của học sinh	GVCN và cô Hà (học vụ)

Trên cơ sở kế hoạch này, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm nghiêm túc xây dựng kế hoạch giáo dục khuyết tật cụ thể và mỗi tháng có báo cáo với tổ trưởng chuyên môn tình hình giáo dục học sinh khuyết tật, để có biện pháp xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- TTBM; GVCN; GVBM; Học vụ (để thực hiện);
- Lưu: VT. 

GIÁM ĐỐC

Vũ Quốc Phong